

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HNGĐ -ST

Ngày : 27 – 5 – 2019

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Chung Quốc Đ; Sinh năm : 1979; Cư trú tại : số 230, Ấp Cây Trâm, xã A, thành phố B, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Kim L; Sinh năm : 1982; Cư trú tại : số 230, Ấp Cây Trâm, xã A, thành phố B, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: anh Đ và chị L kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh xin được ly hôn với chị L.

Về con chung : có 02 đứa tên Chung Chí Th, sinh ngày 30/7/2001 và Chung Nhã Th, sinh ngày : 12/11/2008. Hiện hai con đang sống chung với cha, khi ly hôn anh Đ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung : không có.

Về nợ chung : không có .

Đối với chị L Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : Chị L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Anh Đ và chị L kết hôn năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố B, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay xét thấy hôn nhân giữa anh Đ và chị L có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : có 02 đứa tên Chung Chí Th, sinh ngày 30/7/2001 và Chung Nhã Th, sinh ngày : 12/11/2008. Khi ly hôn anh Đ yêu cầu được nuôi con. Đối với chị L trong quá trình giải quyết vụ án chị vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về vấn đề con nên đã tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ và theo quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Th và cháu Th thì các cháu xác định có nguyện vọng sống với cha khi anh Đ và chị L ly hôn, vì vậy cần tiếp tục giao 02 con cho anh Đ nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con : anh Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung : anh Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình anh Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56,57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Chung Quốc Đ được ly hôn với chị Ngô Thị Kim L.

- Về con chung : Giao 02 cháu Chung Chí Th, sinh ngày 30/7/2001 và Chung Nhã Th, sinh ngày : 12/11/2008 cho anh Đ tiếp tục nuôi. Chị L được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung : anh Đ khai không có nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Đ phải chịu 300.000đ, ngày 19 tháng 02 năm 2019 anh đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0002073 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND Phường D,TP.B;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ